

Họ và tên:.....

Lớp: 5A..... SBD:.....

Số phách.....

Giáo viên coi 1:2:.....

Số phách.....

Giáo viên chấm 1:2:.....

Duyệt đề	Điểm	Lời nhận xét của thầy, cô giáo
	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu sau:

Câu 1 (1,0 điểm). Khoanh vào đáp án đúng:

a) Phân số $\frac{3}{4}$ viết dưới dạng số tỉ số phần trăm là:

- A. 0,75%
- B. 75%.
- C. 7,5%
- D. 133%

b) Chữ số 9 trong số thập phân 84,391 có giá trị là:

- A. 9
- B. $\frac{9}{10}$
- C. $\frac{9}{100}$
- D. $\frac{9}{1000}$

c) Mặt một đồng hồ hình tròn có đường kính là 5cm. Diện tích mặt đồng hồ đó là:

- A. 75,8cm²
- B. 19,625cm²
- C. 78,5cm²
- D. 196,25cm²

d) Tỉ số phần trăm của 150 và 125 là:

- A. 1,2%
- B. 83,33%
- C. 0,833%
- D. 120%

Câu 2 (1,0 điểm). Viết tiếp vào chỗ chấm

a) Lãi suất tiết kiệm là 0,55% một tháng. Cô Thúy gửi tiết kiệm 120 000 000 đồng. Vậy sau một tháng số tiền cả gốc và lãi của cô là:

b) Số dư trong phép chia 123 : 456 (phần thập phân của thương có hai chữ số) là:

Câu 3 (1,0 điểm): a) Nối hai phép tính có cùng kết quả:

95,2 : 1000	0,953 : 0,01	32,7 x 0,1	5,27 : 0,25	75 : 0,5
0,01 x 327	95,2 x 0,001	5,27 x 4	75 x 2	0,953 x 100

b) Đúng ghi Đ; sai ghi S vào ô trống:

0,35 cm³ = 0,0000035 dm³

3 giờ 6 phút = 3,1 giờ

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm): Đặt tính và tính

61,894 + 530,83 249,087 - 187,89 10,85 × 5,6 216,72 : 4,2

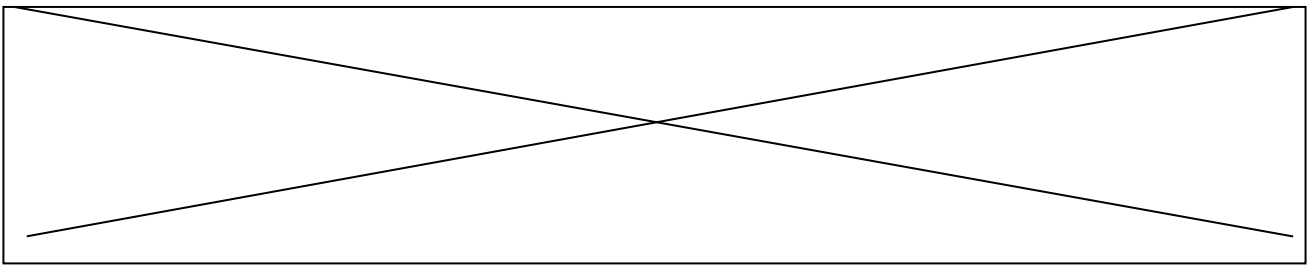
.....

.....

.....

.....

.....



Bài 2 (1,0 điểm):

a) $6 \text{ giờ } 5 \text{ phút} - 4 \text{ giờ } 25 \text{ phút} =$

b) $(4 \text{ giờ } 38 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 22 \text{ phút}) : 5$

.....
.....

Bài 3 (1,0 điểm): Một khối lập phương có diện tích toàn phần là 54cm^2 . Tính thể tích của khối lập phương đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4 (2,0 điểm): Một người đi xe máy từ A lúc 6 giờ 20 phút với vận tốc 43km/giờ , đến B lúc 10 giờ 50 phút.

a) Tính độ dài quãng đường AB.

b) Nếu ô tô đi quãng đường AB với vận tốc gấp rưỡi xe máy thì sau bao lâu ô tô đến B.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5 (1,0 điểm): a) Tính bằng cách thuận tiện

$2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 2,75 \text{ giờ} \times 8 + 165 \text{ phút} =$

b) Tìm y bằng cách hợp lí:

$y : 0,25 + y : 0,125 - y \times 2 = 12,03$

.....
.....
.....
.....
.....